

## **THÔNG BÁO**

### **Mời tham gia đấu giá QSD đất tại xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương**

#### **1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản và người có tài sản đấu giá:**

- Tên của Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Thăng Long;

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 8 LK5-1, Khu ĐTM Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Tên của Người có tài sản đấu giá: UBND huyện Quảng Xương;

Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Quảng Xương;

Địa chỉ: KP2, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

#### **2. Tên của tài sản đấu giá, nơi có tài sản đấu giá:**

- Là quyền sử dụng đất gồm 55 lô đất tại MBQH kèm theo Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 16/6/2020 Khu dân cư Đồng Láng, thôn Thạch Tiến, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 9.300,5 m<sup>2</sup>, gồm 55 lô đất:

- Mục đích và thời hạn sử dụng đất:

+ Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

+ Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Hiện trạng: Khu đất đã có hạ tầng kỹ thuật và đã GPMB theo quy hoạch được duyệt.

#### **3. Giá khởi điểm để đấu giá: (Chi tiết có trong phụ lục kèm theo)**

Giá khởi điểm để đấu giá QSD đất 55 lô được quy định theo giá trị 01 m<sup>2</sup> đất:

Giá khởi điểm: Từ 3.200.000 đồng/m<sup>2</sup> đến 3.840.000 đồng/m<sup>2</sup>.

#### **4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:**

Trong giờ hành chính từ ngày 28/5/2025 đến ngày 30/5/2025 (Người tham gia đấu giá chủ động liên hệ với UBND xã Quảng Trung để xem tài sản và các giấy tờ hồ sơ liên quan đến tài sản đấu giá).

#### **5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

+ Tại Công ty Đấu giá hợp danh Thăng Long: Trong giờ hành chính từ 07 giờ 00' ngày 28/5/2025 đến 17 giờ 00' ngày 11/6/2025.

+ Tại UBND xã Quảng Trung: Trong giờ hành chính từ 07 giờ 00' ngày 28/5/2025 đến 17 giờ 00' ngày 09/6/2025;

**6. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; ngày, giờ bắt đầu và hết hạn nộp tiền đặt trước:**

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng /01 bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá.

- Tiền đặt trước để tham gia đấu giá: *(Chi tiết có trong phụ lục kèm theo)*;

Từ 93.120.000 đồng đến 153.600.000 đồng/ 1 hồ sơ tham gia đấu giá;

Tiền đặt trước nộp vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Thăng Long.

Tài khoản số: 35322686666666 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi nhánh số 4 - Thanh Hóa.

- Ngày, giờ bắt đầu và hết hạn nộp tiền đặt trước: Từ 7 giờ 00' ngày 28/5/2025 đến 17 giờ 00' ngày 11/6/2025.

Khoản tiền đặt trước hợp lệ phải được báo có vào Tài khoản của công ty tính đến 17 giờ 00' ngày 11/6/2025. Đối với khoản tiền báo có vào tài khoản của công ty sau thời gian trên, khách hàng phải chứng minh được thời gian nộp tiền đúng theo quy định bằng hình ảnh, chứng từ nộp tiền cụ thể thì mới được tính là hợp lệ.

Nội dung nộp tiền đặt trước, khách hàng ghi rõ: “[**Họ tên người tham gia đấu giá, CCCD**] + nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất đối với .....(**số lượng**) lô đất tại xã Quảng Trung”. (Ví dụ: Nguyễn Văn A, 038089..... nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá QSD đất đối với 03 lô đất tại xã Quảng Trung )

*Lưu ý: Khách hàng chịu mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước không trúng đấu giá.*

**7. Điều kiện, cách thức tham gia đấu giá:**

Người tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá QSD đất theo mẫu (có đóng dấu treo) của Công ty Đấu giá hợp danh Thăng Long;
- Bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân;
- Chứng từ xác định đã nộp đủ tiền đặt trước;
- Văn bản ủy quyền (nếu là ủy quyền);



napas 247

AGRIBANK

Tên chủ TK: CTY DAU GIA HOP DANH THANG LONG

Số TK: 3532268666666

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

**8. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:**

Người đã nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước mới được nộp phiếu trả giá.

- Thời gian: Từ 7 giờ 00' đến 17 giờ 00' phút ngày 11/6/2025.
- Địa điểm: Tại hội trường UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

**9. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá:**

- Thời gian: Từ 07 giờ 30 phút ngày 16/6/2025.
- Địa điểm: Tại hội trường UBND xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương.

**10. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

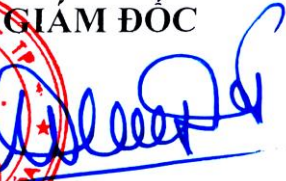
- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp 01 vòng.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Người tham gia đấu giá quyền sử dụng các lô đất nói trên muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ tại Công ty Đấu giá hợp danh Thăng Long - Điện thoại: 0932.324.968.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông báo này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa./.

**Nơi nhận:**

- Cổng Đấu giá tài sản QG;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trung;
- Đăng Báo;
- Website: daugiathanglong.com;
- Người tham gia đấu giá; Lưu HS.


**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Đức Đệ**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH 55 LÔ ĐẤT ĐẦU GIÁ TẠI XÃ QUẢNG TRUNG**  
*(Kèm Thông báo số 11/TB-CTTL ngày 27/5/2025)*

| STT | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Thành tiền (đồng/lô) | Tiền đặt trước (đồng/lô) |
|-----|----------------|-----------------------------|--------------------------------------|----------------------|--------------------------|
| 1   | <b>A:23</b>    | 148                         | 3.840.000                            | 568.320.000          | 113.664.000              |
| 2   | <b>A:24</b>    | 145,5                       | 3.200.000                            | 465.600.000          | 93.120.000               |
| 3   | <b>A:25</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 4   | <b>A:26</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 5   | <b>A:27</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 6   | <b>A:28</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 7   | <b>A:29</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 8   | <b>A:30</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 9   | <b>A:31</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 10  | <b>A:32</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 11  | <b>A:33</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 12  | <b>A:34</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 13  | <b>A:35</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 14  | <b>A:36</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 15  | <b>A:37</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 16  | <b>A:38</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 17  | <b>A:39</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 18  | <b>A:40</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 19  | <b>A:41</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 20  | <b>A:42</b>    | 150                         | 3.200.000                            | 480.000.000          | 96.000.000               |
| 21  | <b>A:43</b>    | 186                         | 3.840.000                            | 714.240.000          | 142.848.000              |
| 22  | <b>B:01</b>    | 164                         | 3.840.000                            | 629.760.000          | 125.952.000              |
| 23  | <b>B:02</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 24  | <b>B:03</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 25  | <b>B:04</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 26  | <b>B:05</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 27  | <b>B:06</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 28  | <b>B:07</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 29  | <b>B:08</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 30  | <b>B:09</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 31  | <b>B:10</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 32  | <b>B:11</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 33  | <b>B:12</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |
| 34  | <b>B:13</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000          | 115.200.000              |

| STT              | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> ) | Thành tiền (đồng/lô)  | Tiền đặt trước (đồng/lô) |
|------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| 35               | <b>B:14</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 36               | <b>B:15</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 37               | <b>B:16</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 38               | <b>B:17</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 39               | <b>B:18</b>    | 198                         | 3.840.000                            | 760.320.000           | 152.064.000              |
| 40               | <b>B:19</b>    | 165                         | 3.840.000                            | 633.600.000           | 126.720.000              |
| 41               | <b>B:20</b>    | 174                         | 3.200.000                            | 556.800.000           | 111.360.000              |
| 42               | <b>B:21</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 43               | <b>B:22</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 44               | <b>B:23</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 45               | <b>B:24</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 46               | <b>B:25</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 47               | <b>B:26</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 48               | <b>B:27</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 49               | <b>B:28</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 50               | <b>B:29</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 51               | <b>B:30</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 52               | <b>B:31</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 53               | <b>B:32</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 54               | <b>B:33</b>    | 180                         | 3.200.000                            | 576.000.000           | 115.200.000              |
| 55               | <b>B:34</b>    | 200                         | 3.840.000                            | 768.000.000           | 153.600.000              |
| <b>Tổng cộng</b> |                | <b>9.300,5</b>              |                                      | <b>30.440.640.000</b> | <b>6.088.128.000</b>     |